CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK
DN: C=VN, S=ĐẮK LẮK, L=TP.Buôn Ma Thuột, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:6000596136
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2017-04-10 14:53:30

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần Thuỷ điện Điện lực Đắk Lắk

Mã chứng khoán: EAD

Trụ sở chính: Phòng 6, Tầng 2, khu B, chung cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Điện thoại: 0500 2240159

Fax: 0500 3950817

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Quang Toàn - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 231 Lý Thường Kiệt, P. Thắng Lợi, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

ĐT di động: 0905002939 ĐT cố định: 0500 2240159

Fax: 0500 3950817

Loại thông tin công bố: ☐ 24h, ☐ 72h, ☐ Yêu cầu, ☑ Bất thường, ☐ Định kỳ

Nội dung công bố:

- Thư mời và tài liệu dự thảo đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

(File điện tử được đăng tải tại địa chỉ: **http:// www.dphc.com.vn**).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đắk Lắk, Ngày 10 tháng 04 năm2017

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

Nguyễn Quang Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK
Địa chỉ: Phòng 6, tầng 2, Khu B, Chung Cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, P. Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
ĐT: (0500) 2240159 Fax: (0500)3950817 Website: www.dphc.com.vn

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 04 năm 2017

THƯ MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

***Kính gửi*: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk**

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 với nội dung cụ thể như sau:

1. **Thời gian Tổ chức đại hội:** 8h00, Thứ bảy - ngày 22/04/2017 *(đón khách từ 7h00)*
2. **Địa điểm**: Hội trường Nhà hàng Khách sạn Cao Nguyên số 65 Phan Chu Trinh, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.
3. **Nội dung đại hội:**

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2017 được Công ty đăng tải tại website: www.dphc.com.vn **từ ngày 12/04/2017** và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. **Đăng ký dự họp:**

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký dự Đại hội* tại Văn Phòng Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk hoặc gửi *Giấy đăng ký tham dự Đại hội* về địa chỉ dưới đây **trước 14h00 ngày 19/04/2017**.

5. **Ủy quyền tham dự đại hội:**

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền dự Đại hội* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây **trước 14h00 ngày 19/04/2017** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

*(**Lưu ý:** Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền.)*

6. **Ứng cử, đề cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có nhu cầu ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk vui lòng điền vào các mẫu liên quan được đính kèm theo thư mời hoặc tải tại website: www.dphc.com.vn và gửi về địa chỉ dưới đây **trước 14h00 ngày 19/04/2017** hoặc xuất trình khi đến dự Đại hội.

7. **Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk

- Địa chỉ: Phòng 6, tầng 2, Khu B, Chung Cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, P. Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: (0500) 2240159 - Fax: (0500)3950817

Liên hệ: Mai Thị Thu Thảo (0906492277), Hồ Thị Thanh Thủy (0905323877)

Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền (Nếu có);

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Trân trọng !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK
DN: C=VN, S=ĐẮK LẮK, L=TP.Buôn Ma Thuột, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:6000596136
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2017-04-10 14:59:50

Nguyễn Đức Trọng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

****

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk

Tên cổ đông: .....

Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức)*: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:.....cấp ngày ..... tại ..... .

Địa chỉ: .....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: .....cổ phần

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP ☐

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY ☐

Ông/Bà:.....MSCĐ (*nếu có*).....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:.....cấp ngày ..... tại ..... .

Địa chỉ: .....

Số cổ phần ủy quyền: .....

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
01	Nguyễn Đức Trọng	Chủ tịch HĐQT		
02	Nguyễn Quang Toàn	Thành viên HĐQT		
03	Bùi Văn Tuấn	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn uỷ quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn uỷ quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần uỷ quyền cho từng thành viên).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

- *Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.*
- *Nếu bên uỷ quyền hoặc bên nhận uỷ quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.*
- *Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk kết thúc.*

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Cổ đông/Bên ủy quyền	**Bên nhận ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)	*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

Tháng 04/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK
Địa chỉ: Phòng 6, tầng 2, Khu B, Chung Cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, P. Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
ĐT: (0500) 2240159 Fax: (0500)3950817 Website: www.dphc.com.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017;
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017;
3. Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và ban kiểm soát;
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch năm 2017;
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016;
6. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016;
7. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016;
8. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016;
9. Tờ trình thông qua mức chi lương vượt sản lượng sản xuất năm 2016;
10. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017;
11. Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;
12. Tờ trình thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017;
13. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017;
14. Tờ trình thông qua danh sách Hội đồng quản trị;
15. Tờ trình thông qua danh sách Ban kiểm soát;
16. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK
Địa chỉ: Phòng 6, tầng 2, Khu B, Chung Cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, P. Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
ĐT: (0500) 2240159 Fax: (0500)3950817 Website: www.dphc.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 22 tháng 04 năm 2017)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7h00-8h00	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử và Tài liệu Đại hội	**Ban tổ chức**
8h00 – 8h10	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Chào cờ, tuyên bố lý do; - Giới thiệu & Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu; - Giới thiệu Ban thư ký Đại hội.	**Ban tổ chức**
8h10 – 8h20	- Thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử; - Thông qua chương trình Đại hội.	**Chủ tịch đoàn**
8h20 – 9h10	**Các báo cáo tại Đại hội:** - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch năm 2017; - Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Ban Kiểm soát; - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016.	**Đoàn chủ tịch** **Đại diện BKS**
9h10 – 10h00	**Nội dung tờ trình:** - Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016; - Tờ trình thông qua mức chi lương vượt sản lượng sản xuất năm 2016 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017; - Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017; - Tờ trình thù lao HĐQT, BKS 2017; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017; - Tờ trình danh sách ứng cử viên HĐQT; - Tờ trình danh sách ứng cử viên BKS. ***Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đệ trình của HĐQT***	**Đoàn chủ tịch**
10h00–10h30	**Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát** - Hướng dẫn bầu cử; - Cổ đông bỏ phiếu bầu cử.	**Ban kiểm phiếu**
10h30–11h00	**Đại hội giải lao – kiểm phiếu** - Ban kiểm phiếu làm việc	**Ban kiểm phiếu**
11h00–11h15	**Công bố kết quả kiểm phiếu**	**Ban kiểm phiếu**
11h15–11h30	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội;	**Đoàn chủ tịch/ Ban Thư ký**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK
Địa chỉ: Phòng 6, tầng 2, Khu B, Chung Cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, P. Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
ĐT: (0500) 2240159 Fax: (0500)3950817 Website : www.dphc.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK NĂM 2017

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk.*

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk năm 2017 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- ***Đối tượng***: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- ***Phạm vi áp dụng***: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 04/04/2017 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
  a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
  e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

  Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
   a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
   b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
   c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
   d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
   e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban thẩm tra tư cách đại biểu

1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách đại biểu

   Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

   Trưởng Ban thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần

có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
   - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
   - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
   - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
   - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
   - Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
   - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
   - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
   - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
   - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:
   - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
   - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:
    - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
    - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch năm 2017; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban thẩm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi

hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
  - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thể lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 04/04/2017) tổng số cổ phần của Công ty là: 2.877.800 cổ phần tương đương với 2.877.800 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

NGUYỄN ĐỨC TRỌNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK
Địa chỉ: Phòng 6, tầng 2, Khu B, Chung Cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, P. Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
ĐT: (0500) 2240159 Fax: (0500)3950817 Website : www.dphc.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk.*

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017-2022 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk thường niên năm 2017 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Kiểm soát viên : Thành viên ban kiểm soát

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT : 03 người
2. Nhiệm kỳ : 2017 - 2022
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị *(Theo Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13)*
   - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
   - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên

1. Số lượng thành viên của BKS : 03 người
2. Nhiệm kỳ : 2017 - 2022

3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát *(Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 và Khoản 1, Điều 32 Điều lệ Công ty)*
   - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;
   - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
   - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

V. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

VI. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị *(Theo Điều 24 Điều lệ)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ với số lượng cần thiết và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Qui định đề cử Kiểm soát viên *(Theo Điều 32 Điều lệ)*

Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ với số lượng cần thiết và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT và BKS

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT và BKS

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.dphc.com.vn)

- Đơn xin đề cử vào HĐQT và BKS *(theo mẫu)*
- Sơ yếu lý lịch ứng viên *(theo mẫu)*
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú *(nếu có)*
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có)*
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định *(theo mẫu)*

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **14h ngày 19/04/2017**

Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk
Địa chỉ: Phòng 6, tầng 2, Khu B, Chung Cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, P. Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Điện thoại: (0500) 2240159 - Fax: (0500)3950817
Liên hệ: Mai Thị Thu Thảo (0906492277), Hồ Thị Thanh Thủy (0905323877)

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

IX. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT và BKS.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

X. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu *(Theo Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp)*
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

XI. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) loại Phiếu bầu: phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát hai (02) loại phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

+ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử
+ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" của các ứng viên tương ứng.
+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở "ô số phiếu bầu".

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
  + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
  + Gạch tên các ứng cử viên
  + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
  + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử
  + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
  + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu
  + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên *(Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)*

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số Kiểm soát viên thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- Lưu HĐQT

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 04 năm 2017

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

Nguyễn Đức Trọng

HƯỚNG DẪN NGUYÊN TẮC BẦU CỬ HĐQT/BKS

1/ Giải thích việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong sáu (06) tháng

Việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong thời gian sáu (06) tháng được hiểu như sau: Đó là việc nắm giữ cổ phiếu phổ thông đúng pháp luật theo quy định của công ty (bao gồm cả việc đại diện phần vốn) sở hữu số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng.

2/ Nguyên tắc bầu dồn phiếu

Căn cứ khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp: "Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và đại biểu có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên."

Ví dụ 1:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 thành viên HĐQT trong tổng số 05 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: **(1.000 x 3) = 3.000 phiếu bầu.**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 3.000 phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia 3.000 hoặc chia ít hơn 3.000 phiếu bầu cho tối đa 03 ứng cử viên thành viên HĐQT.

a/ Dồn hết 3.000 phiếu bầu cho ứng cử viên số 2

Ứng viên 1	:	0	phiếu
Ứng viên 2	:	3.000	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

b/ Chia đều 3.000 phiếu bầu cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	1.000	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

c/ Chia 3.000 phiếu bầu cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	500	phiếu
Ứng viên 3	:	1.500	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

d/ Chia ít hơn 3.000 phiếu bầu cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	500	phiếu
Ứng viên 3	:	500	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

3/ Phiếu bầu HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu Công ty.
- Tổng phiếu bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 3.000 phiếu.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

<u>Ví dụ 2:</u>

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 Kiểm soát viên trong tổng số 05 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: **(1.000 x 3) = 3.000 phiếu bầu.**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 3.000 phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên Ban kiểm soát.
2. Chia 3.000 hoặc chia ít hơn 3.000 phiếu bầu cho tối đa 03 ứng cử viên Ban kiểm soát.

a/ Dồn hết 3.000 phiếu bầu cho ứng cử viên số 2

Ứng viên 1	:	0	phiếu
Ứng viên 2	:	3.000	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

b/ Chia đều 3.000 phiếu bầu cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu
Ứng viên 4	:	1.000	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

c/ Chia 3.000 phiếu bầu cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.500	phiếu
Ứng viên 3	:	500	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

d/ Chia ít hơn 3.000 phiếu bầu cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	0	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	500	phiếu
Ứng viên 4	:	200	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

3/ Phiếu bầu Ban kiểm soát của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu Công ty.
- Tổng phiếu bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 3.000 phiếu.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮKLẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30/2017/BC-DPHC	*Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 04 năm 2017*

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH 2017

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY:

- Công ty cổ phần thủy điện điện lực Đắk Lắk được thành lập thông qua cuộc họp đại hội đồng cổ đông ngày 30 tháng 9 năm 2006.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 6000596136 do sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2006. Thay đổi lần thứ 6 ngày 19 tháng 05 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 28.778.000.000 đồng.
- Trụ sở chính: P6, T2, Khu B, CC HAGL, 33 Nguyễn Công Trứ, Phường Tự An, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Đầu tư xây dựng, khai thác, quản lý vận hành các Nhà máy thuỷ điện vừa và nhỏ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Các chỉ tiêu SXKD năm 2016

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
A	**Sản lượng điện**	kWh	**15.000.000**	**26.310.430**	**175,40**
B	**Kế hoạch SXKD**				
I	**Tổng doanh thu**	Đồng	**19.285.000.000**	**24.069.339.099**	**124,81**
1	Doanh thu điện thương phẩm	Đồng	19.275.000.000	24.015.062.189	124,59
2	Doanh thu tài chính	Đồng	10.000.000	54.276.910	542,77
II	**Chi phí phát sinh trong năm**	Đồng	**18.041.226.410**	**19.363.954.697**	**107,33**
1	Chi phí lãi vay	Đồng	7.136.750.410	6.968.956.099	97,65
2	Khấu hao TSCĐ	Đồng	5.250.000.000	5.275.952.944	100,49
3	Phân bổ CPDH	Đồng	500.000.000	303.587.917	60,72
4	Chi phí hoạt động công ty	Đồng	3.687.270.000	3.558.798.657	96,52
-	*Quỹ lương (7%/Doanh thu)*	*Đồng*	*1.349.250.000*	*1.681.054.353*	*124,59*
-	*Các khoản trích theo lương*	*Đồng*	*323.820.000*	*209.208.000*	*64,61*
-	*Chi tiền ăn ca*	*Đồng*	*214.200.000*	*210.524.053*	*98,28*
-	*Chi phí mua bảo hiểm công trình*	*Đồng*	*500.000.000*	*316.810.868*	*63,36*
-	*Chi phí SCTX + bảo dưỡng*	*Đồng*	*650.000.000*	*614.296.286*	*94,51*
-	*Chi phí khác*	*Đồng*	*650.000.000*	*526.905.097*	*81,06*
5	Tiền thù lao HĐQT + BKS + Thư	Đồng	144.000.000	144.000.000	100,00
6	Chi phí ngân hàng, chênh lệch tỷ giá	Đồng	50.000.000	4.446.204	8,89
7	Thuế Tài nguyên nước	Đồng	973.206.000	2.108.004.276	216,60
8	Phí dịch vụ môi trường rừng	Đồng	300.000.000	526.208.600	175,40
9	Lương vượt DT 10%	Đồng		474.000.000	
III	**Lợi nhuận trước thuế**	Đồng	**1.243.773.590**	**4.705.384.402**	378,32

IV	**Chi phí khác**		**0**	**13.826.782**	
V	**Tổng Lợi nhuận trước thuế**		**1.243.773.590**	**4.691.557.620**	**377,20**

* Ghi chú:

- Thuế tài nguyên nước, chi phí DVMTR tăng so với kế hoạch là do sản lượng điện năng tăng dẫn đến các khoản phải đóng tăng theo.

b. Công tác an toàn, vệ sinh lao động:

- Tổ chức kiểm tra định kỳ việc thực hiện quy trình kỹ thuật an toàn lao động cho công nhân vận hành.
- Tổ chức diễn tập các nội dung trong các phương án PCLB, PCCC.
- Huấn luyện vệ sinh an toàn lao động cho người sử dụng lao động và người lao động.
- Kiểm tra chấn chỉnh kịp thời việc chấp hành các quy trình, quy phạm kỹ thuật an toàn, việc sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động của CBCNV.
- Tổ chức kiểm tra, khám sức khỏe định kỳ, trang bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ bảo hộ lao động cho CBCNV.

c. Công tác tiền lương, chế độ bảo hiểm với người lao động:

Trong năm, Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016.

Tham gia đóng đầy đủ BHXH, BHYT và BHTN cho người lao động trong Công ty.

d. Nộp thuế và các nghĩa vụ khác

Trong năm 2016, Công ty nộp đủ các khoản thuế VAT, thuế tài nguyên nước và phí dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định của pháp luật.

III./ Tình hình công nợ của Công ty **Đơn vị tính: 1.000 đồng**

TT	Tên nhà thầu	Số dư đầu kỳ	Số phát sinh năm 2015		Số dư cuối kỳ
			Tăng nợ	Trả nợ	
1	Nợ trung hạn : Ngân hàng Sacombank Đăk Lăk	**0**	**588.517**	**119.884**	**468.633**
	Trong đó: Gốc	0	555.500	89.360	466.140
	Lãi	0	33.017	30.524	2.493
2	Nợ dài hạn Ngân hàng OCB Đăk Lăk	**75.008.588**	**6.917.904**	**10.526.359**	**71.400.133**
	Trong đó: Gốc	74.939.478		3.615.520	71.323.958
	Lãi	69.110	6.917.904	6.910.839	76.175
3	Công ty XD 470	**5.552.917**	**0**	**300.000**	**5.252.917**
	Trong đó: Gốc	0		0	0
	Lãi	5.552.917		300.000	5.252.917
4	*Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Đắk Lắk (tiền trồng bù rừng theo quyết định 2670/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*	**2.448.644**		**2.448.644**	**0**
5	Nợ ngắn hạn: Ngân hàng Công Thương Đăk Lăk	**500.000**	**480.000**	**980.000**	**0**
	Tổng cộng	**83.510.149**	**7.986.421**	**14.374.887**	**77.121.683**

IV./ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ TIỀN
A	**Sản lượng điện**	kWh	**25.600.000**
B	**Kế hoạch SXKD**		
I	**Tổng doanh thu**	Đồng	**25.630.000.000**
1	Doanh thu điện thương phẩm	Đồng	25.600.000.000
2	Doanh thu tài chính	Đồng	30.000.000
II	**Chi phí phát sinh trong năm**	Đồng	**20.229.064.000**
1	Chi phí lãi vay	Đồng	7.328.650.000
2	Khấu hao TSCĐ	Đồng	5.418.441.000
3	Phân bổ CPDH	Đồng	400.000.000
4	Chi phí hoạt động công ty	Đồng	3.940.200.000
-	Tổng quỹ lương (7%/Doanh thu)	Đồng	1.792.000.000
-	Các khoản trích theo lương	Đồng	284.000.000
-	Chi tiền ăn ca	Đồng	214.200.000
-	Chi phí mua bảo hiểm công trình	Đồng	350.000.000
-	Chi phí SCTX + bảo dưỡng	Đồng	650.000.000
-	Chi phí khác	Đồng	650.000.000
5	Tiền thù lao HĐQT + BKS + Thư ký HĐQT	Đồng	144.000.000
6	Thuế tài nguyên nước	Đồng	2.076.173.000
7	Phí dịch vụ môi trường rừng	Đồng	921.600.000
III	**Lợi nhuận trước thuế**	Đồng	**5.400.936.000**

V./ Những việc đã thực hiện trong năm 2016 và những việc cần thực hiện trong năm 2017:

1. Những việc đã thực hiện trong năm 2016

- Thuê đơn vị tư vấn thiết kế khảo sát, lập hồ sơ thiết kế đường vận hành nhà máy (đoạn từ nhà điều hành xuống đến nhà máy (chiều dài khoảng 1,6km).
- Tổ chức thí nghiệm định kỳ theo chu kỳ 05 năm các thiết bị đo đếm điện năng.
- Hoàn thiện phương án cắm mốc lòng hồ trình UBND tỉnh phê duyệt, thực hiện việc cắm mốc lòng hồ theo phương án đã được phê duyệt theo quy định của Bộ Công thương;
- Tổ chức bảo dưỡng, xử lý xâm thực 02 cánh bánh xe công tác; sửa chữa thường xuyên phần thiết bị turbine, các van nước vào của tổ máy;
- Đưa Công ty hoạt động giao dịch trên sàn chứng khoán UPCoM bắt đầu từ ngày 30/9/2016.

2. Những việc cần thực hiện trong năm 2017

- Tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động cho CBCNV, đảm bảo vận hành an toàn cho người và thiết bị. Khai thác có hiệu quả nguồn nước về để đạt doanh thu cao nhất.
- Tổ chức vét kênh xả, kênh thông hồ, bảo dưỡng đập tràn trong quá trình vận hành.
- Sửa chữa, nâng cấp đường vận hành từ đường đất thành đường bê tông rộng 2,4m, lề đường (rải đá) 2x0,5m; (Đang tiến hành phần công việc này).
- Bảo dưỡng, kiểm tra các thiết bị điện.
- Lập các phương án PCTT, phòng chống lũ hạ du định kỳ hàng năm.

Thưa đại hội!

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả thực hiện SXKD năm 2016 và kế hoạch hoạt động trong năm 2017 của Công ty CP thủy điện Đắk Lắk. Rất mong sự đóng góp ý kiến của Quý cổ đông.

Kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

Nguyễn Quang Toàn

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2017/BC-DPHC	*Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 04 năm 2017*

BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ TRONG NĂM 2016 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2017

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP thuỷ điện điện lực Đắk Lắk;

Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện điện lực Đắk Lắk báo cáo với Đại hội kết quả hoạt động năm 2016 và định hướng cho năm 2017 như sau:

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2016

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp HĐQT và có mời BKS tham gia để triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Qua các cuộc họp, HĐQT đã quyết định các vấn đề sau:

+ Bàn tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
+ Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý của Công ty
+ Bàn một số vấn đề liên quan đến công tác SXKD và quản trị Công ty.
+ Triển khai việc mua trụ sở công ty theo nghị quyết ĐHĐCĐ. Nguồn vốn vay: Vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Sacombank Đắk Lắk.
+ Triển khai việc làm đường bê tông từ Nhà máy đến nhà điều hành. Khối lượng thi công 1,6km x 2,5m với tổng dự toán khoảng 1,9 tỷ đồng.
+ Chọn đơn vị kiểm toán: HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2016.

2. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016

2.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản lượng điện thương phẩm : 26.310.430 kWh (đạt 175,4%)

Doanh thu điện thương phẩm : 24.015.062.189 đồng (đạt 124,5%)

Chi phí : 19.363.954.697 đồng (đạt 107,3%)

Lợi nhuận trước thuế : 4.691.557.620 đồng (đạt 377,2%)

6 tháng đầu năm 2016 rất ít mưa, sản lượng thấp (1,6 triệu kWh); 6 tháng cuối năm mưa nhiều và kéo dài nên sản lượng cao (24,7 triệu kWh). Tuy nhiên sản lượng phần lớn được sản xuất trong mùa mưa nên giá bán bình quân thấp (913đồng/kWh)

Đánh giá sau kiểm toán: Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập và trình bày trung thực, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2 Bảo đảm quyền lợi người lao động: Chi trả lương cho người lao động theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016; Toàn bộ người lao động trong công ty được tham gia BHXH. Thực hiện đóng đầy đủ và đúng hạn

Trong năm 2016, Công ty đã chi tổng số tiền: 2.365.578.400đ (bao gồm tiền lương, tiền ăn giữa ca, tiền thưởng vượt sản lượng) với mức lương được ĐHĐCĐ Công ty CP thủy điện điện lực Đắk Lắk duyệt là 2.365.578.400 đồng.

Thu nhập bình quân của Ban Giám đốc: 16.930.000 đồng/ tháng

Lương bình quân của CBCNV trong Công ty: 8.350.000 đồng/tháng

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động.

2.3 Bảo toàn cơ sở vật chất và nguồn vốn của Công ty: Trong năm qua ngoài việc chi trả lãi vay dài hạn phát sinh trong năm của dự án khoảng 7 tỷ, Công ty đã thực hiện việc thanh toán nợ gốc ngân hàng, lãi cho nhà thầu và phí trồng bù rừng khoảng 6,4 tỷ đồng từ nguồn doanh thu tiền điện.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người lao động và cơ sở vật chất chính của nhà máy thủy điện Ea Đrăng 2.

*** Đánh giá chung của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

Trong năm qua, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ Công ty; triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 và theo các Nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2016, trong điều kiện thời tiết diễn biến bất thường, Ban Giám đốc Công ty đã bám sát tình hình sản xuất, khai thác có hiệu quả nguồn nước để đạt sản lượng điện doanh thu cao nhất.

Trong hoạt động, đã tuân thủ các quy định pháp luật và các yêu cầu của địa phương liên quan tới hoạt động Điện lực.

3. Định hướng hoạt động trong năm 2017

3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2017:

Mục tiêu quan trọng và chủ yếu trong năm 2017 là duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng việc vận hành an toàn và hiệu quả nhà máy thủy điện Ea Đrăng 2. Tận dụng tốt nguồn nước từ các hồ chứa để khai thác giá bán điện cao điểm mùa khô; quản lý và kiểm soát tốt các chi phí nhằm nâng cao lợi nhuận cho Công ty; Hoàn thành đường nội bộ từ nhà điều hành xuống nhà; Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ một số định hướng hoạt động trong năm 2017 như sau:

Sản lượng điện thương phẩm	: 25.600.000 kWh
Doanh thu điện thương phẩm	: 25.630.000.000 đồng
Chi phí điện thương phẩm	: 20.229.064.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế	: 5.400.936.000 đồng
Cộng Lợi nhuận năm 2016	: 196.098.941 đồng
Trích lập các quỹ (6% lợi nhuận)	: 335.822.096 đồng
Chia cổ tức cho cổ đông 18%	: 5.261.212.845 đồng

3.2 Chăm lo đời sống cho người lao động trong Công ty:

Bảo đảm thu nhập của người lao động trong Công ty ở mức khá so với mặt bằng chung tại khu vực huyện Ea H'leo và các đơn vị hoạt động Điện lực khác trong khu vực giúp cho người lao động yên tâm công tác.

Tiếp tục tham gia đóng BHXH, BHYT đầy đủ cho người lao động, bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định.

II. Báo cáo tình hình Quản trị công ty .

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	CP nắm giữ	% VĐL	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Trọng	Chủ tịch HĐQT	85.200	2,961	
2	Nguyễn Quang Toàn	TV HĐQT	132.000	4,587	
3	Bùi Văn Tuấn	TV HĐQT	89.400	3,107	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty trong năm đã tổ chức 07 cuộc họp, ra nghị quyết lãnh đạo sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng điều lệ công ty quy định. Tỷ lệ tham dự họp của các thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Đức Trọng	Chủ tịch	7/7	100%	
2	Nguyễn Quang Toàn	Thành viên	7/7	100%	
3	Bùi Văn Tuấn	Thành viên	7/7	100%	

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không tham gia Ban điều hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị công ty không tham gia Ban điều hành đã thường xuyên nhận báo cáo quý, tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, tích cực tham gia xây dựng chiến lược phát triển công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP nắm giữ	% VĐL	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Vinh	Trưởng ban	7.000	0,243	
2	Nguyễn Việt Hùng	Thành viên	12.000	0,417	
3	Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên	0	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các thành viên ban kiểm soát có năng lực, trình độ về chuyên ngành kế toán và quản lý, am hiểu sâu về công ty.

Ban kiểm soát hoạt động thường xuyên trong năm, hàng quý họp để xem xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, các báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá sát tình hình công ty, các số liệu phân tích chuẩn xác. Ban kiểm soát họp 4 lần/ năm. Ban kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT công ty.

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016

- Chủ tịch HĐQT:	3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT:	2.000.000 đồng/tháng.
- Trưởng Ban kiểm soát:	2.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát:	1.000.000 đồng/tháng.

Thưa Đại hội!

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và sự hoạt động của HĐQT trong thời gian qua. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

Nguyễn Đức Trọng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32/2017/BC-BKS	*Buôn Ma Thuột, ngày ..... tháng 04 năm 2017*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

***Kính thưa**: Quý Cổ đông*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Việt Nam năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk;

- Căn cứ Báo cáo Tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2016 của công ty (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt) và tình hình hoạt động SXKD năm 2016 của Công ty CP Thủy điện Điện lực Đắk Lắk,

Ban Kiểm soát báo cáo thẩm định kết quả về sản xuất kinh doanh năm 2016; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và báo cáo tự đánh giá của Ban kiểm soát trong năm 2016 của Công ty CP Thủy điện Điện lực Đắk Lắk thời điểm 31/12/2016 như sau:

I.TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch Năm 2016	Thực hiện Năm 2016	TH/KH năm 2016(%)	So với năm 2015 (%)
1	Doanh thu thuần	19.285.000.000	24.069.339.099	124,81%	131,01%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.243.773.590	4.691.557.620	377,20%	309,05%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.243.773.590	4.691.557.620	377,20%	309,05%

Tình hình tài chính: *Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**8.381.512.922**	**12.454.167.372**
1	Tiền và các khoản tương đương	2.063.701.308	7.324.809.000
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Phải thu ngắn hạn	6.309.531.719	5.088.668.477
4	Hàng tồn kho	-	32.410.000
5	Tài sản ngắn hạn khác	8.279.895	8.279.895
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**100.318.870.458**	**95.980.292.324**
1	Phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	99.737.438.209	95.325.062.495
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	10.500.000	37.439.653
5	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	569.632.249	617.790.176
	TỔNG TÀI SẢN	**108.699.383.380**	**108.434.459.696**

II.KIỂM SOÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty:

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã lãnh đạo, điều hành Công ty hoạt động theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty không làm điều gì ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty cũng như các cổ đông.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp đảm bảo số lượng, thời gian để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng quản trị theo Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp đều có mời Ban kiểm soát tham gia.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được quy định trong điều lệ Công ty, trong đó:

Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 theo đúng quy định hiện hành.

Kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính, sổ sách chứng từ và hệ thống quản lý, giám sát nội bộ theo quy định của nhà nước và Điều lệ Công ty.

Lập báo cáo thẩm định về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh trong năm trình HĐQT và Đại hội cổ đông.

3. Kết luận:

Qua kiểm tra, BKS ghi nhận như sau:

Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, các quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

Báo cáo tài chính phản ánh kịp thời, trung thực, đầy đủ tình hình tài chính của Công ty, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

4. Kiến nghị:

- Đề nghị Công ty mời cơ quan thuế vào thanh tra/kiểm tra việc quyết toán thuế của Công ty từ lúc hoạt động đến thời điểm 31/12/2016.

- Đề nghị Ban Giám đốc Công ty tăng cường công tác giám sát việc thi công đường nội bộ để đảm bảo chất lượng công trình cũng như thiết kế được duyệt.

Kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Nguyễn Văn Vinh

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
Công ty Thành viên của Reanda International
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.
Chi nhánh Đà Nẵng: Tầng 2, 112 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (8) 3 999 00 91-97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90
Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com

Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐAK LAK

REANDA

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(VIETVALUES)
Công ty Thành viên của Reanda International

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016	11 – 32

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đak Lak (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đak Lak (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000596136 ngày 31/10/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk, theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ ngày thành lập cho đến nay, Công ty đã 06 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 19/05/2016.

Vốn điều lệ:	28.778.000.000 đồng
Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2016:	28.778.000.000 đồng

2. Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Phòng 6, tầng 2, Chung cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, phường Tự An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
- Điện thoại : (+84) 0500 – 2 240 159
- Fax : (+84) 0500 – 3 950 817

3. Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư, xây dựng, khai thác và quản lý vận hành nhà máy thủy điện,...

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1. Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đức Trọng	Chủ tịch	27/04/2014	
Ông Nguyễn Quang Toàn	Thành viên	27/04/2014	
Ông Bùi Văn Tuấn	Thành viên	30/06/2012	

4.2. Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Vinh	Trưởng ban	30/06/2012	
Ông Nguyễn Việt Hùng	Thành viên	30/06/2012	
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên	30/06/2012	

4.3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Toàn	Giám đốc	06/11/2007	
Ông Bùi Văn Tuấn	Phó Giám đốc	28/08/2007	
Bà Mai Thị Thu Thảo	Kế toán trưởng	06/12/2012	

5. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Quang Toàn	Giám đốc

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đak Lak cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 32.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc niên độ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - VIETVALUES được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - VIETVALUES bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

NGUYỄN QUANG TOÀN
Giám đốc
Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES®)
Công ty Thành viên của Reanda International
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Chi nhánh: Tầng 3, 112 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
Email: info@vietvalues.com *Website: www.vietvalues.com*

Số: 24/2017/BCKT/AUD-DNVVLUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐAK LAK

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đak Lak (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2017, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đak Lak tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- VIETVALUES

Trần Xuân Thạnh - Giám đốc Chi nhánh	**Lê Thị Thanh Kim - Kiểm toán viên**
Giấy CNĐKHN số: 1650-2015-071-1	*Giấy CNĐKHN số: 2896-2016-071-1*

Nơi nhận:

- *Như trên.*
- *Lưu VIETVALUES.*

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**12.454.167.372**	**8.381.512.922**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	V.1	**7.324.809.000**	**2.063.701.308**
111	1. Tiền		1.324.809.000	1.063.701.308
112	2. Các khoản tương đương tiền		6.000.000.000	1.000.000.000
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**		-	-
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**5.088.668.477**	**6.309.531.719**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	4.828.240.699	5.786.491.347
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	105.000.000	182.500.000
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	155.427.778	340.540.372
137	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	**IV. Hàng tồn kho**		**32.410.000**	-
141	1. Hàng tồn kho	V.5	32.410.000	-
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**8.279.895**	**8.279.895**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.10	8.279.895	8.279.895
154	4 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
155	5 Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**95.980.292.324**	**100.317.870.458**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		-	-
220	**II. Tài sản cố định**		**95.325.062.495**	**99.737.438.209**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.6	95.208.367.443	99.670.771.542
222	*- Nguyên giá*		*127.900.420.891*	*127.113.538.710*
223	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(32.692.053.448)*	*(27.442.767.168)*
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.7	116.695.052	66.666.667
228	*- Nguyên giá*		*156.695.049*	*80.000.000*
229	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(39.999.997)*	*(13.333.333)*
230	**III. Bất động sản đầu tư**		-	-
231	*- Nguyên giá*		-	-
232	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		-	-
240	**IV. Tài sản dở dang dài hạn**		**37.439.653**	**10.500.000**
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		37.439.653	10.500.000
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**		-	-
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**		**617.790.176**	**569.932.249**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8	617.790.176	569.932.249
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**108.434.459.696**	**108.699.383.380**

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**79.460.360.755**	**84.416.842.059**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**10.127.092.418**	**12.248.753.722**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.9	5.252.917.114	5.561.717.114
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.10	1.569.201.376	789.391.865
314	4. Phải trả người lao động	V.11	474.000.000	-
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.12	115.960.408	69.110.008
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		-	-
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	-
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.13	258.183.520	2.557.144.735
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.14a	2.456.830.000	3.271.390.000
330	**II. Nợ dài hạn**		**69.333.268.337**	**72.168.088.337**
337	1. Phải trả dài hạn khác		-	-
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.14b	69.333.268.337	72.168.088.337
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**28.974.098.941**	**24.282.541.321**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	V.15	**28.974.098.941**	**24.282.541.321**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		28.778.000.000	28.778.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		28.778.000.000	28.778.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
419	9. Qũy hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		196.098.941	(4.495.458.679)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(4.495.458.679)	(6.013.504.657)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		4.691.557.620	1.518.045.978
422	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	**II. Nguồn kinh phí và quỹ khác**		-	-
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**108.434.459.696**	**108.699.383.380**

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám Đốc
HỒ THỊ THANH THỦY	MAI THỊ THU THẢO	NGUYỄN QUANG TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	VI.1	**24.015.062.189**	**18.345.702.687**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**24.015.062.189**	**18.345.702.687**
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	10.933.607.933	8.780.929.255
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**13.081.454.256**	**9.564.773.432**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	54.276.910	26.144.742
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	6.957.883.849	7.047.229.920
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*		*6.957.883.849*	*6.804.480.726*
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	1.472.462.915	1.298.369.548
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**4.705.384.402**	**1.245.318.706**
31	11. Thu nhập khác		-	272.727.272
32	12. Chi phí khác		13.826.782	-
40	**13. Lợi nhuận khác**		**(13.826.782)**	**272.727.272**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**4.691.557.620**	**1.518.045.978**
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.10	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	**17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**4.691.557.620**	**1.518.045.978**
70	**18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	VI.6	**1.630**	**528**
71	**19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	VI.7	**1.630**	**528**

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám Đốc
HỒ THỊ THANH THỦY	MAI THỊ THU THẢO	NGUYỄN QUANG TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**1. Lợi nhuận trước thuế**		**4.691.557.620**	**1.518.045.978**
	2. Điều chỉnh cho các khoản			-
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		5.275.952.944	5.115.195.605
03	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(54.276.910)	(298.872.014)
06	- Chi phí lãi vay		6.957.883.849	6.804.480.726
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	**3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**16.871.117.503**	**13.138.850.295**
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1.220.863.242	(3.075.973.024)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(32.410.000)	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(1.317.588.068)	(8.832.606.880)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(47.857.927)	416.171.748
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh			
14	- Tiền lãi vay đã trả		(6.947.397.085)	(13.541.826.363)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***9.746.727.665***	***(11.895.384.224)***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(890.516.883)	(874.732.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	300.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		54.276.910	26.144.742
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***(836.239.973)***	***(548.587.258)***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	547.600.000
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	VII.1	1.035.500.000	77.341.620.167
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.2	(4.684.880.000)	(67.367.386.290)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***(3.649.380.000)***	***10.521.833.877***
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**5.261.107.692**	**(1.922.137.605)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**2.063.701.308**	**3.985.838.913**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ			-
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	V.1	**7.324.809.000**	**2.063.701.308**

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám Đốc
HỒ THỊ THANH THỦY	MAI THỊ THU THẢO	NGUYỄN QUANG TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đak Lak (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000596136 ngày 31/10/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ ngày thành lập cho đến nay, Công ty đã 06 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 19/05/2016.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong lĩnh vực khai thác và sản xuất điện năng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là đầu tư, xây dựng, khai thác và quản lý vận hành nhà máy thủy điện,...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, không có sự kiện về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi qui mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty không có đơn vị trực thuộc không có pháp nhân hạch toán phụ thuộc và không đầu tư vào công ty con và công ty liên kết.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 17 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 17 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2014 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm/Năm nay
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	10 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán thành phẩm điện năng

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc gi giảm giá vốn hàng bán.

16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính và đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Báo cáo theo bộ phận

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.
- Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	60.396.761	5.744.890
Tiền gởi ngân hàng	1.264.412.239	1.057.956.418
Các khoản tương đương tiền (*)	6.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	**7.324.809.000**	**2.063.701.308**

(*) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi kỳ hạn có thời hạn < 3 tháng.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	***4.828.240.699***	***5.786.491.347***
- Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	4.803.240.699	5.620.313.347
- Các đối tượng khách hàng khác	25.000.000	166.178.000
Cộng	**4.828.240.699**	**5.786.491.347**

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	***105.000.000***	***182.500.000***
- Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thương mại	90.000.000	90.000.000
- Chi nhánh Công ty TNHH Đo đạc Tư vấn Nông lâm nghiệp tại Đắk Lắk	-	60.000.000
- Trung tâm Quang trắc và Phân tích Môi trường	-	17.500.000
- Các nhà cung cấp khác	15.000.000	15.000.000
Cộng	**105.000.000**	**182.500.000**

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	***5.427.778***	-	***90.540.372***	-
- Phải thu người lao động	-	-	77.317.510	-
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk	-	-	8.122.862	-
- Các đối tượng khác	5.427.778	-	5.100.000	-
Tạm ứng CBCNV	***150.000.000***	-	***250.000.000***	-
Cộng	**155.427.778**	-	**340.540.372**	-

5. Hàng tồn kho

Là các phụ tùng thay thế phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	79.751.547.995	46.541.695.737	784.268.650	36.026.328	127.113.538.710
Mua sắm trong năm	786.882.181	-	-	-	786.882.181
Tăng khác	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số cuối năm	**80.538.430.176**	**46.541.695.737**	**784.268.650**	**36.026.328**	**127.900.420.891**
Trong đó:					
- Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	*36.026.328*	*36.026.328*
- Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	13.804.778.644	13.529.067.814	72.894.382	36.026.328	27.442.767.168
Khấu hao trong năm	2.813.322.316	2.355.839.916	80.124.048	-	5.249.286.280
T/lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số cuối năm	**16.618.100.960**	**15.884.907.730**	**153.018.430**	**36.026.328**	**32.692.053.448**
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	65.946.769.351	33.012.627.923	711.374.268	-	99.670.771.542
Số cuối năm	**63.920.329.216**	**30.656.788.007**	**631.250.220**	**-**	**95.208.367.443**
Trong đó:					
- Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
- Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 95.208.367.443 đồng đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk và Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Đắk Lắk (Xem tại Thuyết minh số V.12).

7. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	80.000.000	80.000.000
Mua trong năm	76.695.049	-	76.695.049
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	**76.695.049**	**80.000.000**	**156.695.049**
Trong đó:			
- Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
- Chờ thanh lý	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	13.333.333	13.333.333
Khấu hao trong năm	-	26.666.664	26.666.664
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	-	**39.999.997**	**39.999.997**
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	66.666.667	66.666.667
Số cuối năm	**76.695.049**	**40.000.003**	**116.695.052**
Trong đó:			
- Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
- Đang chờ thanh lý	-	-	-

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị công cụ dụng cụ chờ phân bổ	34.059.499	28.157.357
Chi phí sửa chữa	188.888.879	394.949.495
Chi phí dài hạn khác	394.841.798	146.825.397
Cộng	**617.790.176**	**569.932.249**

Biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	569.932.249	986.103.997
Tăng trong năm	351.445.844	3.795.455
Phân bổ trong năm	(303.587.917)	(419.967.203)
Số dư cuối năm	**617.790.176**	**569.932.249**

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các người bán khác	***5.252.917.114***	***5.561.717.114***
- Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng 470	5.252.917.114	5.552.917.114
- Các đối tượng phải trả khác	-	8.800.000
Cộng	**5.252.917.114**	**5.561.717.114**

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	733.177.833	-	2.168.709.858	1.599.970.820	1.301.916.871	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	8.279.895	-	-	-	8.279.895
Thuế thu nhập cá nhân	1.500.000	-	6.725.582	6.725.582	1.500.000	-
Thuế tài nguyên	54.714.032	-	2.108.004.276	1.896.933.803	265.784.505	-
Các loại thuế khác	-	-	26.505.000	26.505.000	-	-
Cộng	**789.391.865**	**8.279.895**	**4.309.944.716**	**3.530.135.205**	**1.569.201.376**	**8.279.895**

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với điện thương phẩm là 10%; các hoạt động khác áp dụng theo mức thuế suất quy định hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Riêng đối với thu nhập từ dự án Nhà máy thủy điện Ea Đrăng 2 tại xã Ea Wy, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk thì được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2011 đến năm 2026), được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Năm 2014 là năm Công ty có thu nhập chịu thuế từ dự án này, do vậy Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014 đến năm 2017 và được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ năm 2018 đến năm 2026. Những ưu đã trên được quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thu hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.691.557.620	1.518.045.978
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán	281.091.926	267.147.831
- Các khoản điều chỉnh tăng	281.091.926	267.147.831
+ Chi phí điều chỉnh tăng khi tính thuế	*281.091.926*	*267.147.831*
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	**4.972.649.546**	**1.785.193.809**
Thu nhập được miễn thuế	2.450.499.847	-
Lỗ các năm trước được chuyển	2.522.149.699	1.785.193.809
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất, tiền sử dụng đất

Đối với đất sử dụng thuộc Dự án Nhà máy thủy điện Ea Đrăng 2 tại xã Ea Wy, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk được miễn tiền thuê đất đối với diện tích được giao. Mặt khác, Công ty còn được miễn tiền phí sử dụng đất phi nông nghiệp trong suốt quá trình hoạt động của dự án.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

11. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	474.000.000	-
Tiền thưởng phải trả	-	-
Cộng	**474.000.000**	**-**

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước chi phí lãi vay	79.596.772	69.110.008
Trích trước chi phí tư vấn lập báo cáo giám sát môi trường 2016	36.363.636	-
Cộng	**115.960.408**	**69.110.008**

13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	***258.183.520***	***2.557.144.735***
- Kinh phí công đoàn	-	17.092.080
- Quỹ Bảo vệ Phát triển Rừng tỉnh Đắk Lắk (*)	258.183.520	2.540.052.655
Cộng	**258.183.520**	**2.557.144.735**

(*) Là khoản phí dịch vụ môi trường rừng còn phải trả Quỹ bảo vệ Phát triển Rừng tỉnh Đắk Lắk.

14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

14a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	***500.000.000***	***500.000.000***
- Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-CN Đắk Lắk	-	-	500.000.000	500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	***2.456.830.000***	***2.456.830.000***	***2.771.390.000***	***2.771.390.000***
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín-Chi nhánh Đắk Lắk	186.440.000	186.440.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Đắk Lắk	2.270.390.000	2.270.390.000	2.771.390.000	2.771.390.000
Cộng	**2.456.830.000**	**2.456.830.000**	**3.271.390.000**	**3.271.390.000**

14b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng				
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín-Chi nhánh Đắk Lắk	279.700.000	279.700.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Đắk Lắk	69.053.568.337	69.053.568.337	72.168.088.337	72.168.088.337
Cộng	**69.333.268.337**	**69.333.268.337**	**72.168.088.337**	**72.168.088.337**

Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk được thể hiện tại Hợp đồng tín dụng 0015/2015/HĐTD-ĐN ngày 10/04/2015, nội dung cụ thể như sau:

- Mục đích vay: tái tài trợ khoản vay chi phí đầu tư dự án thủy điện Ea Drăng 2 tại huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Thời hạn vay: 192 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.
- Lãi suất: 8,5% cố định trong vòng 12 tháng đầu tiên. Từ tháng 13 trở đi áp dụng lãi suất thả nổi.
- Tài sản thế chấp: được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp số 0015/2015/BĐ ngày 29/06/2015 và Hợp đồng thế chấp số 0015.2/2015/BĐ ngày 29/06/2015.

Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP SÀI Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đắk Lắk được thể hiện tại Hợp đồng tín dụng LD1612700043 ngày 13/05/2016, nội dung cụ thể như sau:

- Mục đích vay: Mua căn hộ Hoàng Anh Gia lai sử dụng làm văn phòng làm việc Công ty.
- Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.
- Lãi suất: 10,5% cố định trong vòng 03 tháng đầu tiên. Từ tháng 04 trở đi lãi suất của toàn bộ số dư nợ vay sẽ được Sacombank quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.
- Tài sản thế chấp: là tài sản hình thành từ vốn vay

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	28.230.400.000	(6.013.504.657)	22.216.895.343
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	547.600.000	-	547.600.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	1.518.045.978	1.518.045.978
Trích lập các quỹ	-	-	-
Số dư cuối năm trước	**28.778.000.000**	**(4.495.458.679)**	**24.282.541.321**
Số dư đầu năm nay	28.778.000.000	(4.495.458.679)	24.282.541.321
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	4.691.557.620	4.691.557.620
Số dư cuối năm nay	**28.778.000.000**	**196.098.941**	**28.974.098.941**

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Bà Nguyễn Thị Liên	1.500.000.000	1.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	27.278.000.000	27.278.000.000
Cộng	**28.778.000.000**	**28.778.000.000**

15c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	*28.778.000.000*	*28.230.400.000*
+ Vốn góp tăng trong năm	-	*547.600.000*
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	*28.778.000.000*	*28.778.000.000*
- Cổ tức đã chia	-	-

15d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.877.800	2.877.800
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.877.800	2.877.800
- Cổ phiếu thường	*2.877.800*	*2.877.800*
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.877.800	2.877.800
- Cổ phiếu thường	*2.877.800*	*2.877.800*
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm (điện thương phẩm)	24.015.062.189	18.345.702.687
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-
Cộng	**24.015.062.189**	**18.345.702.687**

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	10.933.607.933	8.780.929.255
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	-
Cộng	**10.933.607.933**	**8.780.929.255**

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	54.276.910	26.144.742
Cộng	**54.276.910**	**26.144.742**

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	6.957.883.849	6.804.480.726
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	242.749.194
Cộng	**6.957.883.849**	**7.047.229.920**

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	781.603.684	553.265.372
Chi phí khác	690.859.231	745.104.176
Cộng	**1.472.462.915**	**1.298.369.548**

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.691.557.620	1.518.045.978
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi với giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu với giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của cổ phiếu phổ thông hoặc các khoản thanh toán khác thực hiện theo điều kiện chuyển đổi có lợi	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	4.691.557.620	1.518.045.978
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	2.877.800	2.877.800
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)	**1.630**	**528**

Cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được xác định như sau

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.877.800	2.877.800
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	**2.877.800**	**2.877.800**

7. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	4.691.557.620	1.518.045.978
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
+ Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.691.557.620	1.518.045.978
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.877.800	2.877.800
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	**1.630**	**528**

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.226.949	50.189.837
Chi phí nhân công	2.364.267.353	1.560.331.712
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.275.952.944	5.115.195.605
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	5.354.546
Chi phí khác	4.736.528.602	3.348.227.103
Cộng	**12.405.070.848**	**10.079.298.803**

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền thu từ đi vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	1.035.500.000	77.341.620.167
Cộng	**1.035.500.000**	**77.341.620.167**

2. Tiền trả nợ gốc vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền chi trả nợ vay theo khế ước thông thường	4.684.880.000	67.367.386.290
Cộng	**4.684.880.000**	**67.367.386.290**

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty chỉ có giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	**84.000.000**	**84.000.000**
Thù lao	84.000.000	84.000.000
Phụ cấp	-	-
Ban điều hành	**326.797.639**	**297.134.226**
Tiền lương	287.854.639	264.734.226
Phụ cấp	38.943.000	32.400.000
Ban kiểm soát	**48.000.000**	**48.000.000**
Thù lao	48.000.000	48.000.000
Phụ cấp	-	-
Cộng	**458.797.639**	**429.134.226**

2. Báo cáo bộ phận

- *Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

  Trong năm, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất điện thương phẩm.

- *Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý*

  Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước	Năm nay
1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	7,71	11,49
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	92,29	88,51
1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	77,66	73,28
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	22,34	26,72
2. Khả năng thanh toán			
2.1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	0,68	1,23
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,68	1,23
2.3. Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,17	0,72
3. Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	52,14	54,47
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	8,27	19,54
- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	16,81	22,12
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	1,39	4,32
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	6,53	17,62
4. Hệ số đo lường hiệu quả hoạt động			
- Vòng quay tài sản	Vòng	0,17	0,22
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	3,88	4,21

4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

HỒ THỊ THANH THỦY	MAI THỊ THU THẢO	NGUYỄN QUANG TOÀN
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2017/TT-DPHC	***Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 04 năm 2017***

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP thủy điện điện lực Đắk Lắk

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, ký ngày 20 tháng 03 năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận: - Cổ đông EAD; - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty; - Lưu VT; HĐQT. (Tài liệu ĐHCĐ 2017).	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK **Nguyễn Đức Trọng**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2017/TT-DPHC	***Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 04 năm 2017***

TỜ TRÌNH

V/v thông qua mức chi lương vượt sản lượng sản xuất năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP thủy điện điện lực Đắk Lắk

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thủy điện Điện lực Đắk Lắk;*
- *Căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016;*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua mức chi lương vượt sản lượng sản xuất năm 2016:

Quỹ lương vượt sản lượng năm 2016 theo Nghị quyết số 48/2016/NQ-DHĐ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua là: **1.032.642.259 đồng** *(Số tiền bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi hai ngàn, hai trăm năm mươi chín đồng chẵn)*

Tính lại quỹ lương vượt sản lượng năm 2016 là: **474.000.000 đồng** (*Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi bốn triệu đồng chẵn)* tương ứng 10%/ doanh thu vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua tại Nghị quyết số 48/2016/NQ-DPHC ngày 23/04/2016.

Lý do: Cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty. Khi lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 Hội đồng quản trị của Công ty chưa lường trước được tình hình thời tiết, khí hậu. Trong năm 2016 sản lượng điện sản xuất tập trung vào mùa mưa dẫn đến giá bán điện bình quân trong năm thấp hơn kế hoạch được duyệt nên tỷ lệ tăng của sản lượng điện sản xuất chưa phù hợp với tỷ lệ tăng của doanh thu trong năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Cổ đông EAD;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2017).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

Nguyễn Đức Trọng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2017/TT-DPHC	***Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 04 năm 2017***

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP thủy điện điện lực Đắk Lắk

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thủy điện Điện lực Đắk Lắk;*
- *Căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016;*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2016

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016:	4.691.557.620 đồng
Lỗ từ các năm trước:	4.495.458.679 đồng
Tổng lợi nhuận để phân phối năm 2016:	196.098.941 đồng
Chuyển lợi nhuận qua năm 2017	

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

Dự kiến lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2017:	5.400.936.000 đồng
Dự kiến lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017:	5.400.936.000 đồng
Dự kiến lợi nhuận để phân phối năm 2017:	5.597.034.941 đồng
Trong đó:	
2.1. Dự kiến trích quỹ khen thưởng tỷ lệ 4%/LN:	223.881.398 đồng
2.2. Dự kiến trích quỹ phúc lợi tỷ lệ 2%/LN:	111.940.698 đồng
2.3. Dự kiến chia cổ tức (Phần còn lại):	5.261.212.845 đồng
(Tỷ lệ chia cổ tức trên vốn chủ sở hữu: 18%)	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng!

Nơi nhận:
- Cổ đông EAD;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2017).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

Nguyễn Đức Trọng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2017/TT-DPHC	***Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 04 năm 2017***

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

***Kính gửi*: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP thủy điện điện lực Đắk Lắk**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Sản lượng điện thương phẩm	25.600.000	kW/h
Tổng doanh thu	25.630.000.000	Đồng
Tổng chi phí	20.229.064.000	Đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế	5.400.936.000	Đồng
Tổng lợi nhuận sau thuế	5.400.936.000	Đồng

2. Kế hoạch chi phí năm 2017	**20.229.064.000**	**Đồng**
Chi phí lãi vay	7.328.650.000	Đồng
Khấu hao TSCĐ	5.418.441.000	Đồng
Phân bổ CPDH	400.000.000	Đồng
Chi phí hoạt động công ty	3.940.200.000	Đồng
Tổng quỹ lương (7%/Doanh thu)	*1.792.000.000*	*Đồng*
Các khoản trích theo lương	*284.000.000*	*Đồng*
Chi tiền ăn ca	*214.200.000*	*Đồng*
Chi phí mua bảo hiểm công trình	*350.000.000*	*Đồng*
Chi phí SCTX + bảo dưỡng	*650.000.000*	*Đồng*
Chi phí khác	*650.000.000*	*Đồng*
Tiền thù lao HĐQT + BKS + Thư ký HĐQT	144.000.000	Đồng
Thuế tài nguyên nước	2.076.173.000	Đồng
Phí dịch vụ môi trường rừng	921.600.000	Đồng

3. Xác định quỹ lương năm 2017

Cách xác định quỹ lương năm 2017 bằng 7% doanh thu bán điện thương phẩm (Nhưng không thấp hơn 1.500.000.000 đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Cổ đông EAD;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.
  (Tài liệu ĐHCĐ 2017).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

Nguyễn Đức Trọng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2017/TT-DPHC	***Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 04 năm 2017***

TỜ TRÌNH

V/v thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP thủy điện điện lực Đắk Lắk

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thủy điện Điện lực Đắk Lắk;*
- *Căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016;*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua mức chi trả thù lao cho HĐTQ, BKS, thư ký HĐQT năm 2017:

Chủ tịch HĐQT	5.000.000	Đồng/Tháng
Thành viên HĐQT	3.000.000	Đồng/Tháng
Trưởng ban kiểm soát	3.000.000	Đồng/Tháng
Thành viên ban kiểm soát	1.500.000	Đồng/Tháng
Thư ký HĐQT	1.500.000	Đồng/Tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Cổ đông EAD;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2017).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

Nguyễn Đức Trọng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 39/2017/TT-DPHC	*Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 04 năm 2017*

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thủy điện Điện lực Đắk Lắk

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 như sau:

Để thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận: - Cổ đông EAD; - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty; - Lưu VT; HĐQT. (Tài liệu ĐHCĐ 2017).	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK **Nguyễn Đức Trọng**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2017/TT-DPHC	*Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 04 năm 2017*

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP thủy điện điện lực Đắk Lắk

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thủy điện Điện lực Đắk Lắk;*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua một số nội dung sau:

Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm có:

1. .....
2. .....
3. .....

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng!

Nơi nhận: - Cổ đông EAD; - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty; - Lưu VT; HĐQT. (Tài liệu ĐHCĐ 2017).	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Đức Trọng**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2017/TT-DPHC	***Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 04 năm 2017***

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP thủy điện điện lực Đắk Lắk

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thủy điện Điện lực Đắk Lắk;*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua một số nội dung sau:

Danh sách ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm có:

1. .....
2. .....
3. .....

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng!

Nơi nhận: - Cổ đông EAD; - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty; - Lưu VT; HĐQT. (Tài liệu ĐHCĐ 2017).	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Đức Trọng**

CÔNG TY CỔ PHẦN **THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2017/NQ-ĐHĐCĐ	*Đắk Lắk, ngày 22 tháng 04 năm 2017*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

Căn cứ:

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk;*
- *Biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2017*

QUYẾT NGHỊ

Ngày 22/04/2017, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk được tổ chức với sự tham gia của [...] cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho [...] cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm [...] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017

Phần biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016

Phần biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016

Phần biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Thông qua mức chi lương vượt sản lượng sản xuất năm 2016

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

1. **Phân phối lợi nhuận năm 2016**

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016:	4.691.557.620 đồng
Lỗ từ các năm trước:	4.495.458.679 đồng
Tổng lợi nhuận để phân phối năm 2016:	196.098.941 đồng
Chuyển lợi nhuận qua năm 2017	

2. **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017**

Dự kiến lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2017:	5.400.936.000 đồng
Dự kiến lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017:	5.400.936.000 đồng
Dự kiến lợi nhuận để phân phối năm 2017:	5.597.034.941 đồng
Trong đó:	
2.1. Dự kiến trích quỹ khen thưởng tỷ lệ 4%/LN:	223.881.398 đồng
2.2. Dự kiến trích quỹ phúc lợi tỷ lệ 2%/LN:	111.940.698 đồng
2.3. Dự kiến chia cổ tức (Phần còn lại):	5.261.212.845 đồng
(Tỷ lệ chia cổ tức trên vốn chủ sở hữu: 18%)	

Phần biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Sản lượng điện thương phẩm	25.600.000	kW/h
Tổng doanh thu	25.630.000.000	Đồng
Tổng chi phí	20.229.064.000	Đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế	5.400.936.000	Đồng
Tổng lợi nhuận sau thuế	5.400.936.000	Đồng
2. Kế hoạch chi phí năm 2017	**20.229.064.000**	**Đồng**
Chi phí lãi vay	7.328.650.000	Đồng

Khấu hao TSCĐ	5.418.441.000	Đồng
Phân bổ CPDH	400.000.000	Đồng
Chi phí hoạt động công ty	3.940.200.000	Đồng
Tổng quỹ lương (7%/Doanh thu)	*1.792.000.000*	*Đồng*
Các khoản trích theo lương	*284.000.000*	*Đồng*
Chi tiền ăn ca	*214.200.000*	*Đồng*
Chi phí mua bảo hiểm công trình	*350.000.000*	*Đồng*
Chi phí SCTX + bảo dưỡng	*650.000.000*	*Đồng*
Chi phí khác	*650.000.000*	*Đồng*
Tiền thù lao HĐQT + BKS + Thư ký HĐQT	144.000.000	Đồng
Thuế tài nguyên nước	2.076.173.000	Đồng
Phí dịch vụ môi trường rừng	921.600.000	Đồng

3. Xác định quỹ lương năm 2017

Cách xác định quỹ lương năm 2017 bằng 7% doanh thu bán điện thương phẩm (Nhưng không thấp hơn 1.500.000.000 đồng)

Phần biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8: Thông qua thù lao của HĐQT và BKS năm 2017

Chủ tịch HĐQT	5.000.000	Đồng/người/tháng
Thành viên HĐQT	3.000.000	Đồng/người/tháng
Trưởng ban kiểm soát	3.000.000	Đồng/người/tháng
Thành viên ban kiểm soát	1.500.000	Đồng/người/tháng
Thư ký HĐQT	1.500.000	Đồng/người/tháng

Phần biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

Phần biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 10: Thông qua Danh sách ứng cử viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022

Danh sách HĐQT bao gồm:

1. …..

2. …..

3. …..

Phần biểu quyết:

- Tán thành :……cổ phần, chiếm ……..% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:……cổ phần, chiếm ……..% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:……..cổ phần, chiếm ……% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 11: Thông qua Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022

Danh sách BKS bao gồm:

1. ….

2. ….

3. ….

Phần biểu quyết:

- Tán thành :……cổ phần, chiếm ……..% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:……cổ phần, chiếm ……..% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:……..cổ phần, chiếm ……% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 12: Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty

Thành viên HĐQT

1. …… Đạt: ……cổ phần, chiếm ……..% số cổ phần có quyền biểu quyết

2 …… Đạt: ……cổ phần, chiếm ……..% số cổ phần có quyền biểu quyết

3 …… Đạt: ……cổ phần, chiếm ……..% số cổ phần có quyền biểu quyết

Hội đồng quản trị đã họp lại và thống nhất bầu Ông/Bà……
làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Thành viên BKS

1. …… Đạt: ……cổ phần, chiếm ……..% số cổ phần có quyền biểu quyết

2 …… Đạt: ……cổ phần, chiếm ……..% số cổ phần có quyền biểu quyết

3 …… Đạt: ……cổ phần, chiếm ……..% số cổ phần có quyền biểu quyết

Ban kiểm soát đã họp lại và thống nhất bầu Ông/Bà ……

làm Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 13: Thông qua việc bổ nhiệm các chức danh sau:

Ông/Bà .....: Giám đốc Công ty.

Ông/Bà .....: Kế toán trưởng.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Cổ đông EAD;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.
  (Tài liệu ĐHCĐ 2017).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Trọng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK
Địa chỉ: Phòng 6, tầng 2, Khu B, Chung Cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, P. Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
ĐT: (0500) 2240159 Fax: (0500)3950817 Website: www.dphc.com.vn

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: ***Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk***

Tên tôi là: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: .....(đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng ..... năm 2017

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK
Địa chỉ: Phòng 6, tầng 2, Khu B, Chung Cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, P. Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
ĐT: (0500) 2240159 Fax: (0500)3950817 Website: www.dphc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ KIỂM SOÁT VIÊN

Kính gửi: *Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk*

Tên tôi là .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Kiểm soát viên, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng ..... năm 2017

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK
Địa chỉ: Phòng 6, tầng 2, Khu B, Chung Cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, P. Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
ĐT: (0500) 2240159 Fax: (0500)3950817 Website: www.dphc.com.vn

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HĐQT VÀ BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk*
- *Căn cứ Quy định đề cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk*

Hôm nay, ngày..... tại ....., chúng tôi là những cổ đông của *Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk*, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: ..... cổ phần), chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 như sau:

- Thành viên HĐQT

1. Ông (Bà): .....

   CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....Ngày cấp: .....
   Nơi cấp:.....

   Địa chỉ thường trú.....

   Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

   làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị ***Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk***

- Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ông (Bà): .....

   CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....Ngày cấp: .....
   Nơi cấp:.....

   Địa chỉ thường trú.....

   Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

2. Ông (Bà): .....

   CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....Ngày cấp: .....
   Nơi cấp:.....

   Địa chỉ thường trú.....

   Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

   làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát ***Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk***

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: . ... Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ..... /..../..... tại .....

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2017

CỔ ĐÔNG

(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)[1]

---

[1]**Đối với cổ đông pháp nhân:**

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Họ và tên : …… **Chức vụ hiện tại : ……**

Ứng cử viên : Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi sinh:

CMND/CCCD/Hộ chiếu: ----------, ngày cấp ----------, nơi cấp: ----------

Quốc tịch:

Dân tộc:

Địa chỉ thường trú:

Số ĐT liên lạc:

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

+ Từ ... đến ... :

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm ……): …….. cổ phần, chiếm …….. % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: …….. cổ phần, chiếm …….. % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: …….. cổ phần, chiếm …….. % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

1- Mối quan hệ: … , Tên cá nhân/tổ chức: … nắm giữ: …… CP, chiếm ……% vốn điều lệ

2- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày .... tháng ..... năm 2017

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

CỘNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Ban kiểm soát)

Họ và tên: ..... **Chức vụ hiện tại: .....**

Ứng cử viên: Kiểm soát viên

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi sinh:

CMND/CCCD/Hộ chiếu: ----------, ngày cấp ----------, nơi cấp: ----------

Quốc tịch:

Dân tộc:

Địa chỉ thường trú:

Số ĐT liên lạc:

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác: + Từ ... đến...

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm .....): ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

1- Mối quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ

2- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm

giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2017

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-o0o-

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: xác nhận sở hữu cổ phần

Kính gửi: ***Công ty Cổ phần chứng khoán.....***

Họ tên chủ tài khoản: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....

Tài khoản số:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

Mã chứng khoán:.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: .....(đồng)

Từ ngày:..... đến ngày.....

Đề nghị Công ty cổ phần ..... xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng ..... năm 2017

Chủ tài khoản

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)